

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 56/2024/HNGĐ – ST

Ngày 25/4/2024.

V/v: Xin ly hôn và con chung

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

2. Ông Hồ Tùng Mận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 723/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXX – HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H D – sinh năm 2001.

Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Bị đơn: Anh Y D – sinh năm 1997.

Địa chỉ: Buôn H'Dok, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị H D trình bày:** Giữa tôi và anh Y D có chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/12/2020. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, bản thân hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay tôi xác định

không còn tình cảm với anh Y D nên đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh Y D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau chúng tôi có 01 con chung là cháu H S, sinh ngày 30/6/2021, hiện nay cháu H S do tôi là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng nên sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H S đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn anh Y D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thể tiến hành ghi ý kiến của anh Y D .

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H D. Cho chị H D được ly hôn với anh Y D.

- *Về con chung:* Giao cháu H S, sinh ngày 30/6/2021 cho chị H D được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Y D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung:* Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. *Về quan hệ pháp luật:* Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy bị đơn – anh Y D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án không thể tiến hành ghi ý kiến hay lấy lời khai của anh Y D. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên Tòa: Anh Y D đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử vắng mặt anh Y D.

[3]. *Về nội dung vụ án:* Giữa chị H D và anh Y D có chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, Tp .B, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 29/12/2020 trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, bản thân hai vợ chồng đã sống ly thân, mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh Y D. Về con chung: Có 01 con chung là cháu H S, sinh ngày 30/6/2021. Sau khi ly thân cháu H S do chị H D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị H D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.1. *Hội đồng xét xử xét thấy:* Mâu thuẫn giữa chị H D và anh Y D đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm chị H D vẫn xác định tình cảm của hai vợ chồng không thể hàn gắn, đối với anh Y D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết mâu thuẫn mối quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng nhưng anh Y D đều có tình trốn tránh không lên Tòa làm việc, do đó Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H D và anh Y D tại địa chỉ nơi sinh sống, thì được chính quyền địa phương xác nhận hai vợ chồng đã sống ly thân được 03 năm nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H D đối với anh Y D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. *Về con chung:* Trong quá trình chung sống với nhau có 01 con chung là cháu H S, sinh ngày 30/6/2021. Sau khi ly thân cháu H S do chị H D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường, tránh ảnh hưởng đến tâm lý cho cháu H S, nên cần giao cháu H S cho chị H D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Y D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

3.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.4. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị H D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H D.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H D được ly hôn với anh Y D.

1.2. Về con chung: Giao cháu H Sơ Điêc Ktũl, sinh ngày 30/6/2021 cho chị H D được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Y D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm do mà H D đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0004446 ngày 14/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

* **Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
-;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Kam Ênuôl